

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG TÈ  
TỈNH LAI CHÂU

Bản án số: 37/2019/HSST.

Ngày: 10/09/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Trang

*Các hội thẩm:*

Bà: Pờ Hồng Vân

Bà: Vàng Thị Thu

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* bà Lâm Thị Tuyết, thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường tè tham gia phiên tòa:* Nguyễn Thành Luân, kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 09 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/HSST, ngày 07 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo: Lò Văn D - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1986, sinh tại: thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: khu phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt nam; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ văn hoá: 6/12. Con ông: Lò Văn C – sinh năm: 1954 ( đã chết); Con bà: Phạm Thị H – sinh năm: 1954. Bị cáo có vợ: Lò Thị Đ: sinh năm 1993; trú tại: khu phố 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Bị cáo có 01 con; **Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản.** Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 24/04/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại : Lý Thị Ph – Sinh năm 1979

Địa chỉ: bản N II, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

\* Người làm chứng: Bà Lý Thị L – sinh năm: 1952

Địa chỉ: bản N II, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

\* Người phiên dịch cho bà Lý Thị L là anh Lò Văn Th – sinh năm 1996; Trú tại: Khu phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/4/2018, Lò Văn D đi xe máy đến khu vực cầu N, xã B, huyện M để vót củi, D nhìn thấy chị Lý Thị Ph điều khiển xe máy chở Lò Khánh Th, sinh năm 2004 ( con gái chị Ph) và bà Lý Thị L, sinh năm

1952 ( Mẹ chồng chị Ph) cùng trú tại bản N II, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, trên tay chị Ph cầm một chiếc túi thổ cẩm, nghĩ trong túi thổ cẩm có tiền, nên D đã nảy sinh ý định giật chiếc túi, D lái xe đuổi theo, nhưng thấy trên đường có nhiều người nên D không giật túi mà chạy xe vượt lên trước, đi đến gần lối rẽ về nhà, D lại thấy chị Ph đi xe máy qua, nên D không đi về nhà mà lái xe tiếp tục đuổi theo, khi đến khe H thuộc khu phố 1, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, quan sát thấy vắng người, D đã áp sát và giật lấy chiếc túi vải của chị Ph rồi chạy xe máy đi thẳng theo quốc lộ 4H, theo hướng xã H – Lai Châu. Khi đi đến bản N, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, D dừng lại mở khóa chiếc túi đem được 2.450.000đồng ( hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) D vớt lại chiếc túi bên lề đường, lấy số tiền cướp được đi lên bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine để sử dụng, trên đường đi D gặp Th và Ch là người bản Ph, xã B, đang đi bộ vào bản P, vì cùng là người nghiện nên D bảo Th và Ch đứng đợi, còn D đi vào bản P tìm mua Heroine, trên đường đi D đã mua được của một người đàn ông dân tộc Mông 02 gói Heroine với giá là 2.200.000đồng. Mua được Heroine, D đi ra chỗ Théo và Chinh sử dụng hết 01 gói Heroine. Sử dụng xong Heroine, D đi xe máy về nhà còn Th và Ch đi đâu làm gì D không biết. Khi D đi đến gần trạm phòng chống dịch tả lợn Châu Phi ở bản Ph, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu, D nhìn thấy có Công an chặn ở Barie, do sợ bị phát hiện nên D đã vớt gói Heroine vào phía tà luy âm bên trái đường rồi đi xe thẳng về thị trấn M, huyện M. Đến 16 giờ cùng ngày cơ quan Điều tra đã yêu cầu Lò Văn D về làm việc theo đơn trình báo của chị Lý Thị Ph, tại cơ quan Điều tra D đã thừa nhận hành vi cướp giật tài sản và giao nộp 250.000đồng còn lại do D cướp giật được.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số: 312/GĐ – KTHS, ngày 25/6/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, đã kết luận số tiền 250.000đồng gồm: 02 tờ mệnh giá 100.000đồng có các số seri NH 10739053; OF 11021787 và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng có số seri KN142211474 thu giữ do Lò Văn D cướp giật giao nộp lại, là tiền thật.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKS -MT, ngày 07 tháng 08 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lò Văn D về tội " Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Dương phạm tội "Cướp giật tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 47 BLHS và khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về bồi thường dân sự đề nghị bị cáo Lò Văn D hoàn trả lại số tiền bị cáo đã cướp của chị Lý Thị Ph.

Về vật chứng, đề nghị hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Lò văn D gồm : 01 chiếc mũ bảo hiểm; 01 bộ quần, áo gió ( đã qua sử dụng) không liên quan đến vụ án. Trả lại cho chị Lý Thị Ph: 01 túi thổ cẩm hoa văn có dây đeo.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Dư khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, nhất trí với luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về tài sản bị cáo có ý kiến xin lại chiếc mũ bảo hiểm, còn bộ quần áo bị cáo có ý kiến hiện không còn giá trị sử dụng đề nghị hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

**Người bị hại: chị Lý Thị Ph đề nghị Hội đồng xét xử yêu cầu bị cáo Lò Văn D bồi thường số tiền còn lại là 2.700.000đồng. Đối với chiếc túi thổ cẩm do D cướp của chị không nhận lại vì không có giá trị sử dụng.**

**Bị cáo Lò Văn D và bị hại chị Lý thị Ph tại phiên tòa thỏa thuận, nhất trí bị cáo Lò Văn D còn phải bồi thường cho chị Lý thị Ph số tiền còn lại là 2.700.000 triệu đồng ( Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).**

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[ 2 ] Bị cáo Lò Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ vụ án, Hội đồng xét xử khẳng định vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/4/2019, tại khu vực khe suối H, thuộc khu phố 1, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, Lò Văn D đã có hành vi cướp giật số tiền 2.450.000đồng của chị Lý Thị P, trú tại bản NII, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu.

Hành vi của bị cáo Lò Văn D đã phạm tội " Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS. Do vậy, Cáo trạng số: 35/CT-VKS-MT, ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với bị cáo Lò Văn D về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[ 3 ] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lò Văn D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để mua Heroine để sử dụng nên D đã cố ý cướp giật tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS. Khoản 1 Điều 171 BLHS quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05

năm. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm. Năm 2018 bị cáo đã bị xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện mình mà sau khi đi thụ hình về bị cáo lại tiếp tục phạm tội “Cướp giật tài sản”. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[ 4 ] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lò Văn D có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, ngày 25/09/2017, Lò Văn D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, Tại bản án số 17/2018/HSST, ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Lai Châu đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù. Bị cáo Lò Văn D đã chấp hành xong hình phạt ngày 20/05/2018, đến ngày 15/4/2019 Lò Văn D lại phạm tội “Cướp giật tài sản”, đây là tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS cần được áp dụng đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Lò Văn D luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần phải xem xét áp dụng cho bị cáo.

[ 5 ] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Lò Văn D, nghề nghiệp trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[ 6 ] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn D và bị hại Lý Thị Phấn tự nguyện thỏa thuận, nhất trí bị cáo Lò Văn D bồi thường cho chị Lý thị Ph số tiền 2.700.000đồng. Xét thấy đây là thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, Hội đồng xét xử chấp nhận các ý kiến thỏa thuận của bị cáo đối với bị hại.

[ 7 ] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 250.000đồng thu giữ đây là tài sản hợp pháp của chị Lý thị Ph và chiếc xe máy BKS 27H1-7749 màu đỏ, đen thu giữ đây là tài sản hợp pháp của anh Lò Văn S cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 chiếc túi thổ cẩm là tài sản của chị Lý Thị Ph do D cướp giật được, chị Ph có ý kiến không lấy lại vì không còn sử dụng được; Đối với 01 quần gió ( loại quần ngố) màu tím than, 01 chiếc áo gió màu xanh dương thu giữ của Lò Văn D, Lò Văn D không nhận lại vì không còn sử dụng được, Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ những tài sản trên hiện không còn giá trị sử dụng cần phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, loại mũ trùm nửa đầu có kính phía sau có chữ Vespa, atalia thu giữ của Lò Văn D ( mũ đã qua sử dụng), đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần phải trả lại cho bị cáo.

[ 8 ] Về án phí hình sự sơ thẩm áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23, Điều 24 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí, lệ phí, buộc bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 50% án phí giá ngạch tương ứng với số tiền 2.700.000đồng là 67.500 đồng. Tổng

số tiền án phí bị cáo Lò Văn D phải chịu là 267.500đồng ( Hai trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Từ những phân tích, đánh giá trên, xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng khoản 1 điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội " Cướp giật tài sản", Xử phạt bị cáo Lò Văn D 03 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hình phạt tù hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/4/2019 đến ngày 24/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận của bị cáo với bị hại, bị cáo Lò Văn D còn phải bồi thường cho bị hại Lý Thị Ph số tiền 2.700.000đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc túi thổ cẩm, 01 quần gió ( loại quần ngắn) màu tím than, 01 chiếc áo gió màu xanh dương.

- Trả lại cho bị cáo lò Văn D 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ, loại mũ trùm nửa đầu có kính phía sau có chữ Vespa, atalia ( mũ đã qua sử dụng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lò Văn D phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 67.500 đồng án phí dân sự giá ngạch. Tổng cộng án phí Lò Văn Dương phải chịu là 267. 500 đồng ( Hai trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, có mặt bị hại. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
(Đã ký)  
**Đỗ Mạnh Trang**

- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.